

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

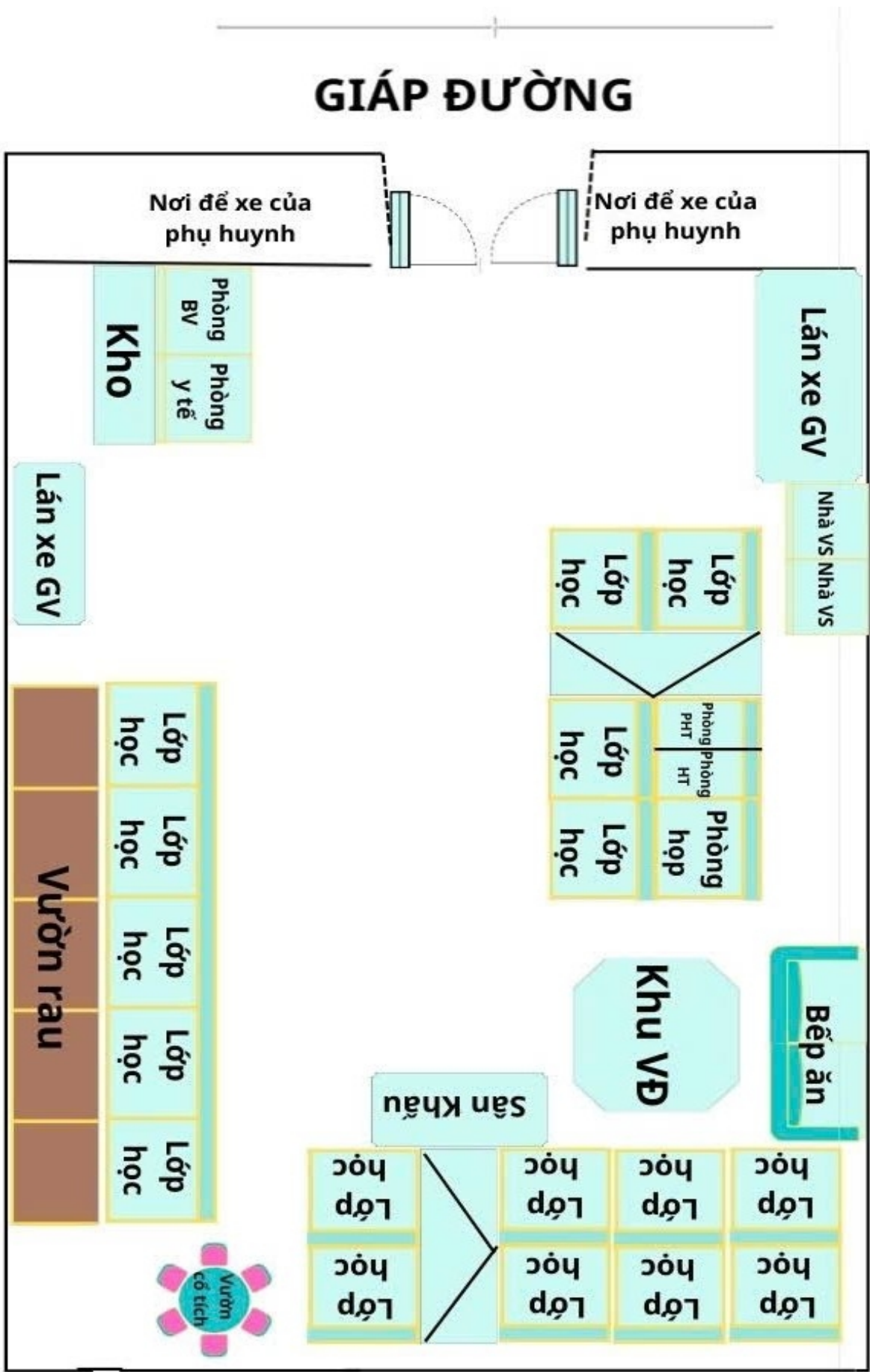
PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CƠ SỞ

Tên cơ sở: **Trường Mầm non Thạch Bình - Khu Trung Tâm**

Địa chỉ: **Thôn Thạch La, xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình**

Số điện thoại liên hệ: **0392364026**

I. SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG



II. THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường Mầm non Thạch Bình - Khu Trung Tâm

2. Địa chỉ: thôn Thạch La, xã Phú Sơn, tỉnh Ninh Bình

3. Họ và tên người đứng đầu cơ sở: Đỗ Thị Lan;

Số điện thoại: 0392364026

4. Tổ chức lực lượng tại chỗ⁽¹⁾:

4.1. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở:

- Tổng số đội viên: 47 người;

- Họ và tên đội trưởng: Đỗ Thị Lan; Số điện thoại: 0392364026

4.2. Lực lượng có thể huy động:

- Trong giờ làm việc: 47 người;

- Ngoài giờ làm việc: 01 người.

5. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:

5.1. Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy	Chiếc	07	- Khu vực cầu thang - Khu vực nấu ăn	
2	Đèn pin chịu nước	Cái	02	Phòng bảo vệ	
3	Búa tạ	Cái	01	Phòng bảo vệ	
4	Xà beng dài	Cái	01	Phòng bảo vệ	
5	Máy bơm nước	Chiếc	06	Khu vực nấu ăn ở cả 3 khu	
6	Dây dẫn nước	mét	100	Khu vực nấu ăn ở cả 3 khu	
7	Xô, chậu	Cái	60	Nhà vệ sinh các lớp	
8	Chăn nỉ	Cái	100	Kho các lớp	

5.2. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy

STT	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
I	Hệ thống báo cháy tự động				

1	Tủ báo cháy trung tâm				
2	Đầu báo cháy				
3	Tổ hợp nút ấn, chuông, đèn báo cháy				
II	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bọt...)				
1	Tủ điều khiển				
2	Đầu phun chữa cháy				
3	Trạm bơm chữa cháy				
III	Hệ thống chữa cháy bằng nước				
1	Tủ hòng nước chữa cháy				
2	Trạm bơm chữa cháy				
3	Hòng tiếp nước				
4	Hòng hút nước				

6. Nguồn nước phục vụ chữa cháy⁽²⁾: Khu Trung Tâm

TT	Tên nguồn nước	Vị trí	Trữ lượng (m³) hoặc lưu lượng (l/s)	Ghi chú
I	Bên trong			
1	01 Bể nước	Trên mặt đất ngay sát tòa nhà hiệu bộ và bếp	10m ³	Xe máy bơm chữa cháy lấy được nước
2	03 Giếng khoan	Dưới mặt đất ngay sát tòa nhà bếp, nhà hiệu bộ, dây 5 tuổi	30m ³	Xe máy bơm chữa cháy lấy được nước
3	05 Téc nước	Trên sân thượng, tầng dây nhà	07m ³	Xe máy bơm chữa cháy lấy được nước
II	Bên ngoài			
1	Hồ Thạch La	Phía Bắc có Hồ Thạch La cách trường khoảng 100m	Lớn	Xe máy bơm chữa cháy lấy được nước
2	Bể nước cơ sở lân cận	Bốn xung quanh giáp nhà dân	Có téc nước và giếng khoan	Xe máy bơm chữa cháy lấy được nước

7. Danh sách số điện thoại:

7.1. Số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ: **114**

7.2. Số điện thoại các cơ quan, đơn vị liên quan cần liên hệ:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số điện thoại	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn	02433.625.123	
2	Đội CC và CNCH KV Nho Quan	02293.882.114	
3	Công an cấp xã Phú Sơn	02293.882.087	
4	Đơn vị điện lực	02292.216.202	
5	Đơn vị cấp nước.	02293.641.734	
6	Cơ quan y tế	115	

III. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ TRONG CƠ SỞ

1. Đánh giá tính chất, đặc điểm có liên quan đến cháy, tai nạn, sự cố của công trình, hạng mục công trình theo công năng sử dụng

a) Công năng sử dụng để sản xuất, kinh doanh

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

Khu Trung Tâm: Với diện tích mặt bằng là 5.000m²; Nằm trên trục đường 477 trục đường chính của xã. Tại vị trí ra vào cơ sở bố trí 01 cổng chính với kích thước 5m x 3.5m (rộng x cao). Đảm bảo cho xe chữa cháy di chuyển theo quy định tại QC06-2020/BXD tiếp cận đến cổng trường.

Bên trong cơ sở nhân rộng và hành lang thông thoáng

+ Gồm 4 dãy nhà chính được xây dựng kiên cố.

- Dãy nhà phía nam 01 tầng gồm: 05 phòng học, mỗi phòng học có diện tích là 60m², gồm phòng sinh hoạt chung, phòng kho, nhà vệ sinh, không tính hành lang phía trước và sau lớp.

- Dãy nhà phía bắc gồm: Hai tầng với 08 phòng học, tổng diện tích của 08 phòng học là: 480m²

- Dãy nhà bếp gồm: 3 phòng: Phòng sơ chế, phòng nấu chín thức ăn, phòng chia ăn tổng diện tích 3 phòng là 150m²

- Dãy nhà hiệu bộ và lớp học gồm: Hai tầng với 07 phòng: 02 phòng BGH, 04 phòng học, 01 phòng họp. Tổng diện tích của 07 phòng là: 420m²

Ngoài ra còn phòng bảo vệ và phòng y tế diện tích 80m², diện tích còn lại dành cho sân chơi, vườn, lán xe, ...

- Số người thường xuyên có mặt tại cơ sở: Tại khu trung tâm là 47 cán bộ

giáo viên, nhân viên và 470 trẻ.

- Tất cả các phòng học, phòng chức năng được xây dựng kiên cố đều có khung thép, mái tôn.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: *(vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng trong từng khu vực, hạng mục công trình; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh).*

Khu vực bếp ăn tập thể sử dụng các chất dễ cháy như: gas hóa lỏng (bình gas công nghiệp), dầu ăn, mỡ động vật, khăn lau, bao bì giấy, thùng carton. Các vật dụng dễ cháy được bố trí chủ yếu tại khu sơ chế, khu nấu và kho thực phẩm khô.

Khi xảy ra cháy tại khu vực bếp có khả năng sinh nhiệt lớn, khói dày và khí độc (CO, CO₂), gây nguy hiểm cho con người và có nguy cơ cháy lan nhanh sang các khu vực lân cận nếu không được xử lý kịp thời.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: *(lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...).*

Lửa trần từ bếp gas công nghiệp;

Sự cố rò rỉ gas, cháy mỡ khi nấu ăn;

Chập điện từ các thiết bị điện như tủ lạnh, nồi cơm điện, máy hút mùi;

Sơ suất trong quá trình sử dụng thiết bị đun nấu.

b) Công năng sử dụng để ở

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: *(số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....)*

Tại khu Trung Tâm, Trường Mầm non Thạch Bình, không có khu vực sử dụng để ở thường xuyên.

Chỉ có phòng bảo vệ trực ngoài giờ, diện tích nhỏ, không bố trí đun nấu, nguy cơ cháy nổ thấp.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của thiết bị, đồ dùng sinh hoạt: *(vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh)*

Chỉ có phòng bảo vệ trực ngoài giờ, diện tích nhỏ, không bố trí đun nấu, nguy cơ cháy nổ thấp.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: *(lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sét đánh...)*

Chỉ có phòng bảo vệ trực ngoài giờ, diện tích nhỏ, không bố trí đun nấu, nguy cơ cháy nổ thấp.

c) Công năng sử dụng là kho, bãi bảo quản, tập kết nguyên liệu, nhiên liệu,

vật tư, hàng hoá

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

Các kho được bố trí trong phòng kho của lớp học và 01 kho chung, kết cấu kiên cố, diện tích vừa phải, thông thoáng

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

Chủ yếu chứa đồ dùng dạy học, đồ chơi bằng nhựa, xốp, vải, giấy; chăn, gối, nệm, vật liệu dễ cháy.

Khi cháy sinh nhiều khói độc, có nguy cơ lan nhanh nếu không phát hiện sớm

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

Chập điện do ổ cắm, dây dẫn điện;

Sử dụng thiết bị điện không đảm bảo an toàn;

Sét đánh trong điều kiện thời tiết xấu

d) Công năng sử dụng là nhà, gara, bến, bãi tập kết, lưu giữ, để phương tiện giao thông

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

Khu để xe của cán bộ, giáo viên được bố trí riêng, mái che khung thép, nền bê tông.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ phương tiện: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

Phương tiện chủ yếu là xe máy, xe đạp điện; có chứa xăng, dầu, pin, ắc quy.

Khi xảy ra cháy có khả năng bùng phát nhanh, sinh nhiệt lớn và cháy lan sang khu vực xung quanh.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

Rò rỉ xăng dầu;

Chập điện từ xe điện, sạc pin không đúng quy định;

Tàn thuốc, tia lửa điện.

đ) Công năng sử dụng là văn phòng, nơi làm việc, học tập, thi đấu thể thao

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết*

cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....)

Gồm các phòng học, phòng làm việc, phòng họp; kết cấu bê tông cốt thép, mái tôn.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các phương tiện, thiết bị, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: *(vị trí bố trí, sắp xếp; số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh).*

Chứa nhiều vật liệu dễ cháy như bàn ghế gỗ, giấy tờ, hồ sơ, đồ chơi, rèm cửa.

Khi cháy dễ sinh khói dày, ảnh hưởng đến trẻ em và giáo viên, gây khó khăn cho việc thoát nạn

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: *(lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...).*

Chập điện từ hệ thống chiếu sáng, quạt, điều hòa;

Thiết bị điện hoạt động quá tải;

Sét đánh

e) Công năng sử dụng là dịch vụ (khám chữa bệnh, vui chơi giải trí, ăn uống...)

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: *(số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....)*

Bao gồm khu bếp và sân chơi cho trẻ. Tổng diện tích khoảng: 1.180m²

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các phương tiện, thiết bị, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: *(vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh).*

Khu bếp có nguy cơ cháy nổ cao do sử dụng gas; thiết bị điện

Sân chơi có đồ chơi nhựa, gỗ, sắt, vật liệu dễ cháy khi gặp nguồn nhiệt.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: *(lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...).*

Lửa trần từ bếp;

Chập điện từ thiết bị phục vụ sinh hoạt;

Sét đánh trong điều kiện mưa giông.

g) Công năng sử dụng khác: Không có

3. Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở

- Chất, hàng hoá trong cơ sở kỵ nước: Không có

- Khu vực chứa chất, hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói khí độc:

Khu bếp ăn tập thể;

Các phòng kho chứa chần, nệm, đồ chơi nhựa, xốp

- Khu vực có người làm việc mà khó tiếp cận khi cứu nạn, cứu hộ:

Các phòng học tầng 2 khi xảy ra cháy, khói dày;

Khu vực kho hẹp, nhiều vật dụng.

- Khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ:

Khu bếp sử dụng bình gas công nghiệp; thiết bị đi

Khu để xe có xăng, dầu, pin xe điện.

IV. GIẢ ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Tình huống cháy

1.1. Tình huống 1

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

Cháy tại khu bếp ăn tập thể

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 05/11/2025 xảy ra cháy tại khu bếp ăn tập thể Trường Mầm non Thạch Bình - Khu Trung Tâm; Đám cháy được phát hiện do nhân viên cấp dưỡng trong quá trình nấu ăn.

- Nguyên nhân do rò rỉ gas tại khu vực bếp nấu kết hợp với lửa trần, gây cháy

- Chất cháy chủ yếu là khí gas, dầu mỡ, vật dụng nhà bếp bằng nhựa, gỗ;

- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực chia ăn, khu thực phẩm và các phòng lân cận nếu không được xử lý kịp thời.

- Diện tích đám cháy khoảng 20 m²;

- Tại thời điểm xảy cháy, có 06 người đang có mặt trong khu vực xảy cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 03 người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trinh sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;

+ Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 15 người:

+ Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;

+ Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;

+ Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 12 người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 17 người:

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;

+ Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

1.2. Tình huống 2: Cháy tại phòng học tầng 2

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 06/11/2025, trong giờ học, xảy ra cháy tại phòng học tầng 2 dãy nhà phía Bắc, do chập điện hệ thống quạt trần.

Chất cháy chủ yếu là bàn ghế gỗ, rèm cửa, đồ chơi nhựa.

Đám cháy sinh nhiều khói, có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ em, gây khó khăn cho thoát nạn.

Diện tích đám cháy khoảng 15 m²; tại thời điểm xảy ra cháy có 02 giáo viên và 30 trẻ trong phòng.

Lực lượng tại chỗ nhanh chóng đưa trẻ thoát nạn theo cầu thang bộ, sử dụng bình chữa cháy để khống chế đám cháy ban đầu và báo lực lượng 114.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 03 người:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
 - + Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;
 - + Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;
 - + Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 15 người:
 - + Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;
 - + Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;
 - + Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).
- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 12 người:
 - + Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;
 - + Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.
- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 17 người:
 - + Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;
 - + Triển khai lăng phun từ hòng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
 - + Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

1.3. Tình huống 3

Cháy tại khu để xe của cán bộ giáo viên

Vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 07/11/2025 xảy ra cháy tại khu để xe của Trường Mầm non Thạch Bình - Khu Trung Tâm ngoài giờ học của trẻ; Đám cháy được phát hiện do giáo viên lớp 4 tuổi đang trong quá trình lấy xe ra về.

- Nguyên nhân chập điện xe máy điện trong quá trình sạc pin
- Chất cháy chủ yếu là pin, xăng, nhựa xe;
- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lớp học nếu không được

xử lý kịp thời.

- Diện tích đám cháy khoảng 5 m²;
- Tại thời điểm xảy cháy, có 05 người đang có mặt trong khu vực xảy cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:
 - + Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - + Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - + Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.
- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 03 người:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
 - + Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;
 - + Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;
 - + Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.
- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 15 người:
 - + Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;
 - + Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;
 - + Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).
- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 12 người:
 - + Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;
 - + Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.
- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 17 người:
 - + Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;
 - + Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống

cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- + Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

2. Tình huống tai nạn, sự cố

2.1. Tình huống có người đuối nước

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 05/11/2025 xảy ra tai nạn, sự cố có 01 người bị đuối nước tại khu vực ao hồ

- Nguyên nhân do không may trượt chân rơi xuống nước

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố có người bị đuối nước, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

- + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

- + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

- + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

- + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá tình hình và quan sát số lượng, vị trí người bị đuối nước, điều kiện môi trường nước (dòng chảy, sóng, địa hình, độ sâu) để quyết định phương pháp cứu người trực tiếp hoặc gián tiếp, cụ thể:

- + Cứu người gián tiếp: quăng dây, phao cứu sinh, ván nổi, can nhựa, thùng xốp, áo phao để nạn nhân bám vào; sử dụng thuyền, xuồng hoặc vật nổi lớn để tiếp cận và cứu nạn nhân;

- + Cứu người trực tiếp: người trực tiếp ra cứu mặc áo phao, buộc một đầu dây cố định vào vị trí an toàn (hoặc có người giữ dây), đầu còn lại buộc vào người trực tiếp ra cứu, bơi ra tiếp cận nạn nhân từ phía sau để đưa nạn nhân vào vị trí an toàn (dùng kỹ thuật bơi dìu nạn nhân ngửa lên mặt nước, giữ đầu nạn nhân nổi trên mặt nước; nếu có nhiều nạn nhân, hãy ưu tiên người vẫn còn phản ứng nhưng kiệt sức trước).

- Biện pháp sơ cứu ngay khi đưa nạn nhân đến vị trí an toàn:

- + Đặt nạn nhân ở tư thế nằm ngửa trên mặt phẳng cứng, kiểm tra phản ứng, nhịp tim và nhịp thở;

- + Nếu nạn nhân không thở, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

- + Không dốc ngược người nạn nhân để ép nước ra vì có thể làm mất thời

gian vàng để cứu sống nạn nhân;

- + Giữ ấm cho nạn nhân nếu trời lạnh và chờ đội y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện.

2.2. Tình huống sập đổ nhà, công trình, cây cối

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 10/11/2025 xảy ra cây lớn trong khuôn viên trường bị đổ do mưa bão 01 người bị mắc kẹt.

- Nguyên nhân do thời tiết mưa bão kéo dài

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sập đổ nhà, công trình, cây cối có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

- + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

- + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

- + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

- + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

- + Quan sát mức độ sập đổ, xác định các nguy cơ tiếp diễn;

- + Cây lớn có thể tiếp tục đổ gây thứ cấp;

- + Khả năng cháy, rò rỉ khí gas, chập điện;

- + Dừng ngay các hoạt động có thể gây nguy hiểm thêm;

- + Khoanh vùng hiện trường, ngăn người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

- + Tổ chức ngắt điện, đóng van gas nếu có rò rỉ; quan sát xem công trình, cây cối có nguy cơ sập đổ thứ cấp không để có biện pháp chống, chèn phù hợp;

- + Cứu người bị thương nhẹ hoặc mắc kẹt ngoài đồng đồ nát: dùng dụng cụ cứu hộ sẵn có như xà beng, búa, kìm cộng lực để mở đường thoát; hướng dẫn nạn nhân tự di chuyển ra ngoài nếu có thể;

- + Tìm kiếm và tiếp cận người bị nạn trong đồng đồ nát: gọi lớn, lắng nghe

tiếng kêu cứu; không di chuyển đồng đồ nát tùy tiện, tránh gây sập đồ tiếp; sử dụng có thiết bị hỗ trợ như camera dò tìm, cảm biến (nếu có) để xác định vị trí nạn nhân; tạo lối thoát an toàn cho nạn nhân bằng cách dọn dẹp nhẹ nhàng;

+ Giải cứu người bị mắc kẹt nặng: nếu nạn nhân bị kẹt trong bê tông, đồng gỗ lớn, cần chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Duy trì sự sống bằng cách: nói chuyện trấn an, cung cấp nước hoặc ôxy (nếu có); đánh dấu vị trí nạn nhân để hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Sơ cứu người bị thương:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở;

+ Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở;

+ Cầm máu, cố định xương gãy bằng nẹp hoặc vật dụng thay thế;

+ Không di chuyển nạn nhân bị chấn thương cột sống, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí;

+ Giữ ấm, trấn an nạn nhân.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện; hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào hiện trường theo lối an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ di chuyển nạn nhân ra khu vực an toàn.

Lưu ý: không vào hiện trường một cách tùy tiện, luôn bảo đảm an toàn cho người cứu nạn trước; không dùng sức người để di chuyển vật nặng, tránh gây sập đồ thứ cấp; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để bảo đảm hiệu quả cứu nạn.

2.3. Tình huống tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 12/11/2025 xảy ra tai nạn do thiết bị điện trong phòng học bị đổ, làm 01 giáo viên bị thương và mắc kẹt nhẹ.

- Nguyên nhân do thiết bị lâu ngày không chắc chắn

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

- + Điện thoại cho cơ quan y tế theo số 115;
- + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

- + Quan sát mức độ mắc kẹt của nạn nhân để xác định phương pháp, biện pháp cứu nạn;

- + Khoanh vùng hiện trường, ngăn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm;

- + Kiểm tra nguy cơ thứ cấp như: rò rỉ nhiên liệu, khí gas, hóa chất độc hại; nguy cơ cháy, chập điện từ phương tiện, thiết bị; khả năng thiết bị có thể sập đổ hoặc tiếp tục gây chấn thương; ngắt nguồn điện, động cơ, nhiên liệu của phương tiện hoặc thiết bị (nếu có thể).

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ: giải cứu người mắc kẹt trong thiết bị máy móc: ngắt nguồn điện, khóa hệ thống điều khiển của máy móc trước khi tiếp cận nạn nhân; dùng dụng cụ cứu hộ (xà beng, kìm cộng lực, máy cắt) để mở phần mắc kẹt; giữ nguyên tư thế nạn nhân, tránh kéo mạnh có thể gây tổn thương thêm; nếu có rò rỉ hóa chất, khí độc, cần đeo mặt nạ phòng độc và sơ tán nạn nhân ngay khi có thể.

- Sơ cứu người bị nạn:

- + Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

- + Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

- + Cầm máu, cố định xương gãy, đặc biệt với nạn nhân bị kẹt lâu có nguy cơ hoại tử;

- + Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến hỗ trợ.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại, các biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cấp cứu.

Lưu ý: không tự ý di chuyển nạn nhân bị kẹt nặng, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí; luôn mang theo trang phục bảo hộ, tránh bị thương trong quá trình giải cứu; không sử dụng các công cụ cắt, cạy nếu có nguy cơ gây tổn thương thêm cho nạn nhân; luôn ưu tiên sự an toàn của lực lượng cứu nạn trước khi thực hiện giải cứu.

2.4. Tình huống sạt lở đất, đá

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 10/11/2025 xảy ra tai nạn, sự cố do sạt lở đất, đá gây ra, làm 01 người bị mắc kẹt tại khu đất trống phía sau trường

- Nguyên nhân do mưa lớn kéo dài làm nền đất lỏng gây sạt đất

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sạt lở đất, đá có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra.

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra sạt lở, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng đất đá tiếp tục sạt xuống hay không.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát phạm vi sạt lở, nguy cơ tiếp tục sạt lở, đặc biệt sau mưa lớn, động đất;

+ Khoanh vùng nguy hiểm, ngăn người dân, phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực có nguy cơ sạt lở tiếp;

+ Kiểm tra các nguy cơ thứ cấp: nguy cơ sập tiếp, tiếp tục sạt lở; khả năng rò rỉ khí gas, chất lỏng dễ cháy nếu là công trường, khu dân cư; lún sụt nền đất, có thể gây nguy hiểm cho lực lượng cứu nạn.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

+ Xác định vị trí và tiếp cận nạn nhân;

+ Gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu, tiếng động từ nạn nhân;

+ Nếu nạn nhân bị lấp hoàn toàn, cần đánh dấu vị trí nghi ngờ để hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Không đào bới tùy tiện, tránh làm đất đá sạt xuống nhiều hơn.

- Giải cứu người bị mắc kẹt nhẹ:

+ Nếu nạn nhân không bị vùi hoàn toàn, cố gắng đào bới nhẹ nhàng bằng tay hoặc xẻng nhỏ để tránh gây thương tích thêm;

+ Giữ cố định đầu, cổ, cột sống nếu nghi ngờ chấn thương;

- + Nếu có nhiều người bị nạn, ưu tiên cứu người còn tỉnh táo trước.
- Giải cứu người mắc kẹt sâu trong đồng đất đá:
 - + Không kéo nạn nhân ra ngay nếu họ bị đè bởi đất đá lớn, tránh tổn thương thêm;
 - + Dùng vật dụng hỗ trợ như xà beng, cuốc xẻng, cọc gỗ để tạo lối thoát;
 - + Nếu có nguy cơ sạt tiếp, cần gia cố đất đá bằng tấm ván, bao cát trước khi tiếp cận.
- Sơ cứu người bị nạn
 - + Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;
 - + Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay;
 - + Cầm máu, cố định gãy xương, tránh di chuyển mạnh nếu nạn nhân bị chấn thương nặng;
 - + Giữ ấm và trấn an nạn nhân, đặc biệt nếu bị vùi lâu trong đất, đá lạnh.
- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, vị trí, tình trạng sức khỏe; hướng dẫn lực lượng chuyên nghiệp tiếp cận theo đường an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ đào bới, di chuyển nạn nhân ra ngoài.

Lưu ý: không vào hiện trường cứu nạn ngay nếu đất, đá chưa ổn định, phải quan sát kỹ; không dùng phương tiện cơ giới (máy xúc, xe ủi) để đào khi có người mắc kẹt, tránh gây thương vong thêm; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để đảm bảo an toàn.

2.5. Tình huống tai nạn giao thông

a) Giả định tình huống

- Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 12/11/2025 xảy ra tai nạn, sự cố do tai nạn giao thông gây ra gần cổng trường làm 01 phụ huynh người bị mắc kẹt nhẹ
- Nguyên nhân do va chạm xe máy và xe đạp trong giờ cao điểm

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố tai nạn giao thông có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:
 - + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;
 - + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;
 - + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
 - + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có

liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra tai nạn giao thông, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng của phương tiện hoặc người bị nạn trên phương tiện.

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN

Chú ý: phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở có thể thay đổi số lượng trang để phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm và số lượng tình huống giả định trong phương án.

(1) Đối với cơ sở phải thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 4.1 và 4.3; đối với cơ sở không thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 4.2.

(2) Nguồn nước phục vụ chữa cháy: ghi rõ vị trí, khả năng lấy nước bằng xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy; khoảng cách từ cơ sở tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(3) Giả định tình huống cháy: giả định thời gian cháy xảy ra trong và ngoài giờ làm việc tại nơi tập trung đông người, khu vực, hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ; dự kiến lực lượng, phương tiện tại chỗ được sử dụng; các tình huống sắp xếp theo thứ tự “*Tình huống 1, 2, 3...*”.